

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 19 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Trần Xuân Anh

2, Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 01/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX-HS ngày 08/5/2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1985

Sinh quán: Xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Quách Thị B (đều đã chết); Vợ: vợ đầu Nguyễn Thị H và 1 con (ly hôn năm 2006) vợ hai: Vi Thị Đ và 2 con nhỏ; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân ngày 18/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 năm tù về các tội “*Môi giới mại dâm*” và tội “*Giao cấu với trẻ em*”, tháng 8/2010 được đặc xá, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/220 đến nay, có mặt.

Những người làm chứng: Chị Vi Thị Đ, sinh năm 1992, ông Lê Xuân T, sinh năm 1957, ông Nguyễn Trước Nh, sinh năm 1982 và ông Lê Văn H, sinh năm 1950, đều

trú tại thôn X, xã TB huyện TS, anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1985, trú tại xã HT, huyện TS (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 14/01/2020 tại thôn Liên Châu, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tổ tuần tra Công an huyện đang làm nhiệm vụ phát hiện bị cáo Đ đi xe moto BKS 36 M2-6673 màu xanh có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần bỏ phía sau bên trái bị cáo đang mặc có 02 túi ni lông bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng ngà nghi ma túy nên đã lập biên bản thu giữ người và tang vật gồm 2 gói nghi ma túy, 01 xe moto BKS 36 M2-6673, tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại thôn 14, xã Bình Sơn, huyện Triệu Sơn, không thu giữ được gì.

Bị cáo khai nhận, do nghiện ma túy nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, bị cáo điều khiển xe máy BKS 36 M2-6673 của gia đình đi từ nhà ở xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn xuống chân cầu vượt, Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 400.000đ, được 02 gói ma túy loại Menthamphetamine, mục đích về sử dụng, sau khi mua ma túy bị cáo bỏ vào túi quần bên trái và đi về khi về đến thôn Liên Châu, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, lúc này khoảng 00 giờ ngày 14/01/2020, bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ người cùng 2 gói ma túy niêm phong trong phong bì và 01 xe máy.

Tại Kết luận giám định số 532/PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận; Chất dạng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Menthamphetamine, khối lượng 0,543gam

Tại bản Cáo trạng số 29/CT- VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Điệp về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS), tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 BLHS, để xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số Hê rôn in còn lại sau giám định.

Phản tranh luận: Bị cáo nhận tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị xin được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận:

Do nghiện ma túy nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/01/2020 bị cáo lấy xe máy BKS 36 M2-6673 của vợ Vi Thị Đào đi xuống chân cầu vượt, Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 400.000đ được 02 gói ma túy loại Menthamphetamine, mục đích về sử dụng, trên đường về đến thôn Liên Châu, xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, bị tổ tuần tra Công an huyện Triệu Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ người cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Cáo trạng số 29/CT/VKS ngày 01/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Điệp về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Điệp đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, tội phạm xảy ra giữa lúc Đảng, Nhà nước đang có nhiều chính sách, quy định về đấu tranh, ngăn chặn các tội phạm về ma túy, vì tội phạm về ma túy đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, nó không chỉ làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, gây thui chột nòi giống con người, gây mất trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý gây thương tích... bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình nhưng vẫn bất chấp pháp luật, bị cáo đã có hành vi trái pháp luật hình sự đó là tàng trữ 0,543gam ma túy loại Methamphetamin để sử dụng, như vậy bị cáo đã có hành vi

tàng trữ khối lượng ma túy trên 0,1gam ma túy nên phải chịu tình tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình hoàn cảnh khó khăn, con đông, còn nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

- Nhân thân bị cáo: Bị cáo không tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu đã bị xét xử 1 lần về các tội “*Môi giới mại dâm*” “*giao cấu với trẻ em*”, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội, với yêu cầu đấu tranh loại tội phạm này cũng như tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy BKS 36 M2-6673 mang tên ông Lê Văn Hốt, sinh năm 1950, trú tại thôn 14, xã Thọ Bình huyện Triệu Sơn, ông Hốt bán cho ông Tọa, ông Tọa bán lại cho chị Vi Thị Đào (vợ bị cáo) khi bị cáo lấy sử dụng vào việc phạm tội, chị Đào không biết, đây là phương tiện đi lại kiếm sống duy nhất của gia đình chị Đào, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đào là phù hợp.

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, là tang vật vụ án không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS,
Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Điệp phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Điệp 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2020

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106, 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 336 và khoản 1 Điều 337 BLTTHS; khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (*Vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 06/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn*)

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo Điệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp